

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2013/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chế độ đóng góp và miễn giảm, hỗ trợ cho công tác tổ chức cai nghiện
ma túy tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội
thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 và các văn bản pháp quy hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2966/STC-HCSN ngày 11 tháng 11 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng chế độ đóng góp và miễn giảm, hỗ trợ cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

1. Phạm vi quy định cho đối tượng áp dụng chế độ đóng góp và miễn giảm công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội.

2. Đối tượng áp dụng người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội.

Điều 2. Chế độ đóng góp và miễn giảm, hỗ trợ cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội như sau:

1. Các khoản đóng góp

Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm phải đóng góp toàn bộ chi phí trong thời gian ở Trung tâm (trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định tại Khoản 3, Điều 2 của Quyết định này) gồm các chi phí sau:

- a) Tiền ăn hàng tháng: 30.000 đồng/người/ngày
- b) Tiền ăn thêm ngày lễ, tết: 40.000 đồng/người/ngày
- c) Thuốc chữa bệnh thông thường: 15.000 đồng/người/tháng
- d) Tư trang cá nhân: 800.000 đồng/người/lần tự nguyện

(Gồm : 01 bộ chăn, chiếu, màn, 02 bộ áo quần hàng ngày, 01 bộ áo ấm đông xuân, 02 bộ quần áo lót, 02 khăn mặt, 02 đôi dép nhựa, 02 bàn chải đánh răng, 01 áo mưa ni lông, 01 chiếc mũ cứng, 04 tuýp thuốc đánh răng 90 gam và 04 ki lô gam xà phòng).

- đ) Tiền vệ sinh phụ nữ: 20.000 đồng/người/tháng
- e) Chi phí dịch vụ công cộng (điện, nước, vệ sinh): 70.000 đồng/người/tháng
- g) Chi phí phục vụ, quản lý: 10.000 đồng/người/tháng
- h) Sinh hoạt văn thể: 50.000 đồng/người/năm
- i) Học văn hóa, học nghề (nếu bản thân đối tượng có nhu cầu);
- k) Đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 500.000 đồng/người/lần tự nguyện
- l) Thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện;
- m) Xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác;
- n) Tiền tham gia bảo hiểm y tế;

2. Sử dụng kinh phí đóng góp của đối tượng tự nguyện:

a) Khoản kinh phí đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: Giao trách nhiệm Sở Lao động TBXH xem xét, quyết định (trên cơ sở nhu cầu do trung tâm đề xuất), việc sử dụng tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất của đối tượng, nhằm đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất của Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội phục vụ cho đối tượng.

b) Khoản kinh phí đóng góp để chi phí hoạt động phục vụ, quản lý: Giao trách nhiệm cho Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội sử dụng tiền đóng góp để chi phí phục vụ cho người cai nghiện tự nguyện theo quy định hiện hành của nhà nước.

3. Chế độ miễn, giảm

Giảm 50% chi phí chữa trị, cai nghiện cho các đối tượng sau:

- Người thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

- Người chưa thành niên
- Người bị nhiễm HIV/AIDS
- Người không có nơi cư trú nhất định

4. Thủ tục miễn giảm

a) Thành phần hồ sơ: Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội có trách nhiệm cung cấp đầy đủ một trong các giấy tờ sau:

- Người thuộc hộ nghèo theo quy định: Bản sao có chứng thực hộ nghèo;
- Người thuộc gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công cách mạng: Bản sao Quyết định về gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công cách mạng;
- Người chưa thành niên: Bản sao giấy khai sinh, hộ khẩu;
- Người bị nhiễm HIV/AIDS: Bản sao các giấy tờ liên quan chứng minh người bị nhiễm HIV/AIDS;
- Người không có nơi cư trú nhất định: Có xác nhận cơ quan Công an nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú nhưng không sinh sống tại đó mà thường xuyên đi lang thang, không có nơi ở cố định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ;

c) Thời gian xử lý: 03 ngày làm việc.

d) Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội;

đ) Lệ phí: Không

5. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động Thương binh và xã hội quyết định miễn, giảm cho các đối tượng.

Giám đốc Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội lập danh sách từng trường hợp miễn, giảm trình Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội xem xét và quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, các thị xã Hương Thủy, Hương Trà và Thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Hòa